

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100769649 do Sở KHĐT Hà Nội cấp
lần đầu ngày 04/01/2011, thay đổi lần thứ 1 ngày 22/01/2016)*

Địa chỉ: Số 11A, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Tp Hà
Nội

Điện thoại: (+84)4 3747 0303

Email: contact@hasitec.vn

Fax: (+84)4 3747 1758

Website: www.hasitec.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Bùi Đình Sỹ

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (04)3 747 0303/ext 2806

Số fax: (04)3 747 1758

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	6
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	6
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	11
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty	12
6.	Hoạt động kinh doanh.	13
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	14
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
9.	Chính sách đối với người lao động.....	15
10.	Chính sách cổ tức	17
11.	Tình hình tài chính.....	17
12.	Tài sản.....	20
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	20
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch 21	
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	21
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.	25
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	25
2.	Ban kiểm soát	29
3.	Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.	32
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	36
III.	PHỤ LỤC	37

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 09/09/2016.....	11
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 09/09/2016	12
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 01/01/2015 – 21/01/2016 và giai đoạn 22/01/2016 – 31/12/2016.....	13
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2014; giai đoạn 01/01/2015 – 21/01/2016 và giai đoạn 22/01/2016 – 31/12/2016.....	13
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 01/01/2014 – 31/12/2014, từ 01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016	14
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	15
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016	16
Bảng số 8: Các khoản phải nộp Ngân sách.....	17
Bảng số 9: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016.....	18
Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016.....	18
Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016 và 31/12/2016	18
Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016 ..	19
Bảng số 13: Tình hình tài chính cho giai đoạn.....	19
Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	20
Bảng số 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018.....	20
Bảng số 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Bảng số 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	29
Bảng số 18: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	32
Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội
- Tên công ty bằng tiếng Anh : Hanoi Railway Signal & Telecom Joint Stock Company
- Tên viết tắt tiếng Anh : HASITEC.,JSC
- Trụ sở chính : Số 11A, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 22.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 22.500.000.000 đồng
- Điện thoại : (04)3 7470303
- Fax : (04)3 7471758
- Website : www.hasitec.com.vn
- Logo :



- Người đại diện theo PL : Ông **Bùi Đình Sỹ** - Giám đốc
- Ngày 29/08/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 5771/UBCK-GSĐC.
- Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HCS
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.250.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của Tổ chức đăng ký giao dịch: 24.000 cổ phiếu thuộc sở hữu của Công đoàn Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội. Công đoàn Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội mua cổ phần theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP :*"Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng"*
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/09/2016, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

a. Giai đoạn 1979 – 1983

- Tiền thân là Đoàn Thông tin tín hiệu Hà Nội (T³H), được thành lập theo quyết định số 107/TCNS-TCĐS ngày 28/4/1979 của Tổng cục Đường sắt; Đoàn T³H Hà Nội trực thuộc Quận đường sắt I.

- Đoàn T³H Hà Nội là một đơn vị kế hoạch; hạch toán nội bộ TCĐS; được ủy quyền pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, có con dấu riêng để giao dịch, trụ sở chính đóng tại 11^A, Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội;

- Mô hình tổ chức Cơ quan Đoàn gồm 8 phòng: Kỹ thuật thông tin, Kỹ thuật tín hiệu, Kế hoạch, Tài vụ, Vật tư, Nhân sự - Tiền lương, Hành chính - Quản trị và phòng Nguồn điện; Cấp đơn vị trực thuộc là 11 Hạt T³H và xưởng T³H; cấp tổ gồm hơn 100 tổ sản xuất với trên 1200 lao động;

- Phạm vi quản lý của Đoàn T³H Hà Nội trên 6 tuyến đường thuộc phạm vi các tỉnh từ Bắc Trung bộ của Việt Nam trở ra (từ Vinh).

- Chức năng nhiệm vụ: Quản lý, bảo trì hệ thống thiết bị thông tin, tín hiệu bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật; đảm bảo an toàn chạy tàu trong ngành Đường sắt; Xây dựng các công trình, dự án khi được giao;

b. Giai đoạn 1983 – 2003

- Ngày 24/4/1982, thực hiện Quyết định số 166/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông vận tải giải thể các Quận đường sắt để thành lập 5 Công ty VTĐS khu vực; giải thể 3 Đoàn T³H để tổ chức lại thành 5 XNT³H, trực thuộc 5 Công ty VTĐS khu vực. Một phần chính của Đoàn T³H Hà Nội (là Công ty ngày nay) đổi tên thành XNT³H số 2; phạm vi quản lý của Công ty thu hẹp lại không quản lý, bảo trì các tuyến ĐS: Đông Anh-Quán Triều; Yên Viên - Lạng Sơn; Kép - Uông Bí và Kép - Lưu Xá (XNT³H số 1); tuyển ĐSTN từ Đồng Giao trở vào giao lại cho XNT³H số 3 mới thành lập.

- Ngày 09/3/1989, BGTVT có Quyết định số 366/QĐ/TCCB-LĐ, giải thể 5 Công ty VTĐS khu vực để thành lập ba XNLH VTĐS khu vực (I, II, III); Ngày 17/4/1989 BGTVT có quyết định số 881/QĐ-TCCB-LĐ, đổi tên XNT³H số 2 thành XNT³HĐS Hà Nội, trực thuộc XNLH VTĐS khu vực I.

- Ngày 17/4/1998 BGTVT có quyết định số 881/1998/QĐ-TCCB, về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích XNT³HĐS Hà Nội.

- Chức năng nhiệm vụ của Đơn vị không thay đổi so với giai đoạn trước.

c. Giai đoạn 2003 – 2015

- Ngày 20/3/2003 BGTVT có Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT, về việc đổi tên các DNNN trực thuộc LHDS Việt Nam; XNT³HDS Hà Nội được đổi thành Công ty T³HDS Hà Nội; trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Ngày 16/12/2010 HĐTV Tổng công ty có Quyết định số 1631/QĐ-ĐS, v/v Chuyển Công ty T³HDS Hà Nội thành Công ty TNHH MTV T³HDS Hà Nội. Chức năng nhiệm vụ của Đơn vị giai đoạn này được mở rộng nhiều so với các giai đoạn trước: vừa đáp ứng yêu cầu quản lý bảo trì hệ thống KCHT ĐSQG; đảm bảo ATCT; phòng chống, khắc phục sự cố thiên tai và cứu hộ cứu nạn đường sắt, song song với việc mở rộng thị trường, tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận từ các hoạt động ngoài công ích, một phần hỗ trợ lại ngành nghề chính là sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, mặt khác nâng cao đời sống vật chất, tinh thần NLĐ, xây dựng nguồn nhân lực tạo tiền đề cho Công ty hoạt động vững chắc trong kinh tế thị trường.

- Ngày 30/10/2015 tại quyết định số 3907/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội để chuyển đổi sang Công ty cổ phần; Ngày 08/01/2016 Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất - Thành lập Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội đã thông qua Điều lệ công ty. Ngày 22/01/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 22.500.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100769649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011, thay đổi lần thứ 1 ngày 22/01/2016.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi thành lập và cấp mã số đăng ký doanh nghiệp (sửa đổi bổ sung lần I), Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 22.500.000.000 đồng và chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

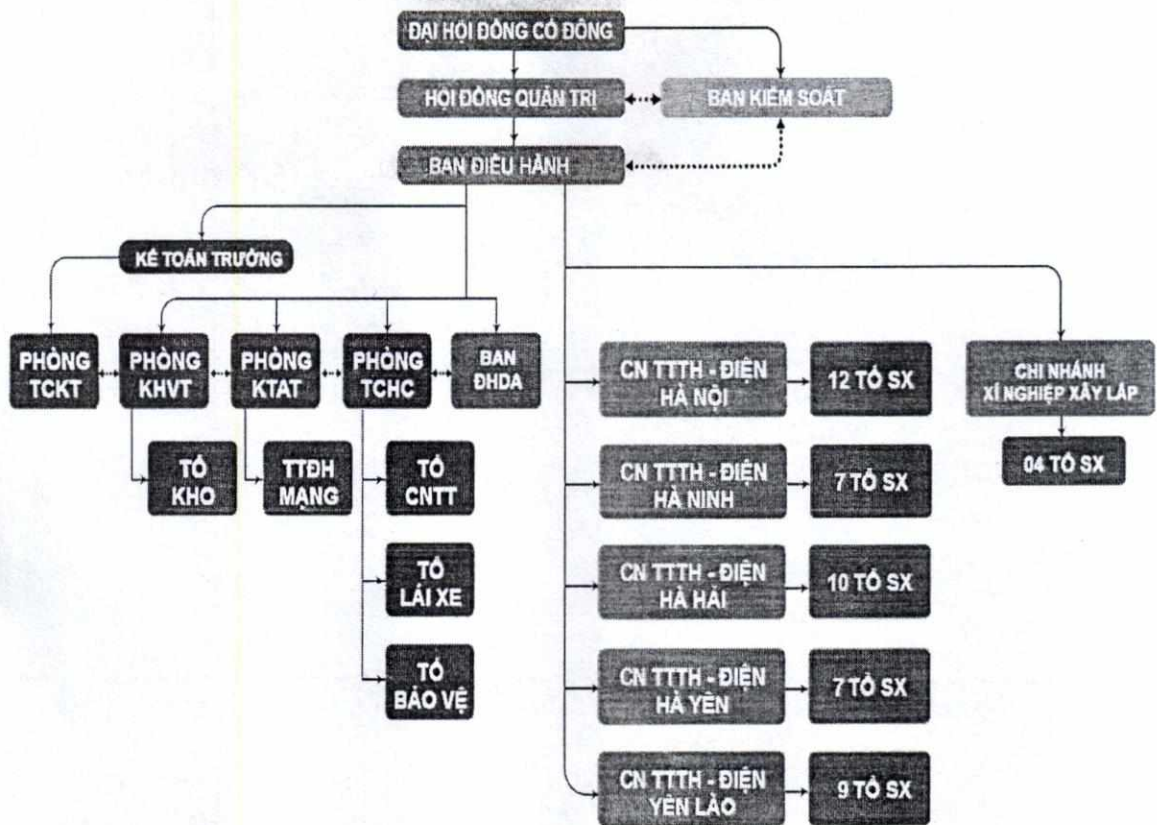
- **ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc:** ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các Tiểu ban, Hội đồng do HĐQT quyết định thành lập;

- **Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban:** Kỹ thuật - Đảm bảo an toàn (KTAT); Kế hoạch – Kinh doanh (KHKD); ; Tài chính – Kế toán (TCKT) Tổ chức – Hành chính (TCHC); Ban điều hành dự án (BĐHDA);

- **Khối các Chi nhánh Thông tin tín hiệu điện (T³HĐ):** Hà Nội, Hà Ninh, Hà Hải, Hà Yên, Yên Lào và Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Viễn thông tín hiệu điện (XNXL).

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

A. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

✦ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.

✦ Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm; .

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1- Ông Lê Chí Hùng | - Chủ tịch HĐQT (nghỉ hưu từ 01/01/2017- quyết định số 1541/QĐ-ĐS ngày 08/11/2016) |
| 2- Ông Bùi Đình Sỹ | - Thành viên. |
| 3- Ông Nguyễn Xuân Phương | - Thành viên. |

Từ 01/01/2017 đến nay Công ty không có Chủ tịch HĐQT, Theo Nghị quyết HĐQT số 34-16/NQHĐ-TTHN, cử ông Nguyễn Xuân Phương làm phụ trách HĐQT cho đến khi tổ chức ĐHĐCĐ ngày 14/04/2017.

✦ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty cổ phần.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cẩn trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty cổ phần, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|------------------------|---------------|
| 1- Ông Đinh Anh Tuấn | - Trưởng ban. |
| 2- Bà Nguyễn Thu Huyền | - Thành viên. |
| 3- Ông Trương Tử Bình | - Thành viên. |

✦ **Các tiểu ban, hội đồng nghiệp vụ do HĐQT thành lập:**

Tổ chức thành lập theo quyết định của HĐQT, thời hạn hoạt động theo quyết định của HĐQT phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng tiểu ban, hội đồng và tự giải tán HĐQT hết nhiệm kỳ hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nguyên tắc tổ chức hoạt động theo quy chế quản trị và các quy định nội bộ; chức năng nhiệm vụ theo quyết định cụ thể của HĐQT phù hợp với nhiệm vụ từng thời kỳ hoặc yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra.

B. KHÔI CƠ QUAN CÔNG TY

✦ **Ban Giám đốc**

Bao gồm Giám đốc và các Phó giám đốc phụ trách từng lĩnh vực (giám đốc nghiệp vụ). Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định nội bộ và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Điều hành công ty;

Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong tổ chức, điều hành thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và chịu trách nhiệm trước

HDQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1- Ông Bùi Đình Sỹ | - Giám đốc. |
| 2- Ông Hà Huy Trúc | - Phó Giám đốc. |
| 3- Ông Phạm Văn Hiệp | - Phó Giám đốc. |
| 4- Ông Trần Hữu Chính | - Phó Giám đốc. |
| 5- Ông Nguyễn Phương Nam | - Phó Giám đốc. |

✦ Phòng Kỹ thuật an toàn

Chủ trì xây dựng mục tiêu chất lượng, phương án tác nghiệp kỹ thuật (PATNKT) hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý khối lượng, chất lượng kỹ thuật, tiến độ; quản lý hoàn thiện hồ sơ các công trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, xây lắp về kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS).

Tổ chức quan trắc, đo kiểm, khảo sát, thiết kế kỹ thuật và dự toán vật tư, nhân lực chính liên quan đến kế hoạch đặt hàng (đấu thầu) sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích (SPCI) hằng năm; phúc tra nghiệm thu khối lượng, chất lượng SPCI hằng quý hoặc công trình xây dựng hoàn thành nội bộ và với cơ quan đặt hàng, chủ đầu tư.

Đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an toàn chạy tàu, an toàn truyền dẫn; trực tiếp giải quyết hoặc hỗ trợ giải quyết và phân tích các trở ngại sự cố T³HD; xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ cứu nạn ĐS.

Chủ trì nghiên cứu khoa học công nghệ, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHKT, SKCT-HLHSX nhằm nâng cao năng suất lao động; nâng cao an toàn, ổn định thiết bị; sử dụng năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao hiệu suất sử dụng của tài sản; giảm chi phí quản lý, bảo trì KCHTĐS về T³HD.

Chủ trì tham mưu giao nhận tài sản, thiết bị thuộc KCHT ĐSQG do các chủ đầu tư, nhà thầu bàn giao thuộc trách nhiệm quản lý bảo trì.

✦ Phòng Kế hoạch kinh doanh

Chủ trì xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển và mở rộng thị trường; kế hoạch đầu tư và xúc tiến đầu tư (trung, dài hạn); xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch DT-CP-LN hằng năm và phân khai hằng quý trình người có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ PATNKT tiến hành lập phương án giá đặt hàng, dự thầu hoặc chỉ định thầu sản xuất và cung ứng SPCI hoặc công trình, dự án liên quan; tham mưu quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

Chịu trách nhiệm thương thảo, tổ chức giao kết hợp đồng giao nhận thầu, đặt hàng, chỉ định thầu, đấu thầu và mua sắm tài sản, VTVL phục vụ kế hoạch SXKD hằng năm; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng mức khoán chi phí, nhiên liệu, điện lực, dịch vụ thuê ngoài hoặc chi phí khoán bằng tiền và hiện vật khác.

Lập dự án, thẩm định các dự án đầu tư của HASITEC vào các doanh nghiệp khác hoặc các dự án đầu tư từ các doanh nghiệp khác vào HASITEC. Quản lý, giám sát thực hiện dự án, đánh giá hiệu quả đầu tư và tổ chức khai thác dự án sau đầu tư.

✦ **Phòng Tài chính kế toán**

Chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính, kế toán; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; tham mưu sử dụng đáp ứng yêu cầu hoạt động.

Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

Quản lý, theo dõi chặt chẽ công nợ, định kỳ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, dự báo rủi ro nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tài sản và bảo toàn, phát triển vốn.

✦ **Phòng Tổ chức hành chính**

Chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý, quy hoạch cán bộ; lập kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phổ biến tuyên truyền pháp luật; kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động; quản lý, cập nhật hồ sơ NLĐ và đánh giá chất lượng lao động.

Chủ trì tham mưu xây dựng định biên, định mức lao động, năng suất và đơn giá tiền lương hàng năm; xây dựng quy chế trả lương, thưởng; thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ; duy trì an ninh trật tự, nội vụ khu vực trụ sở, kho công ty.

Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; đảm bảo và duy trì điều kiện làm việc cho khối Cơ quan công ty, văn phòng các Chi nhánh tốt nhất trong điều kiện có thể; tổ chức, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

Duy trì các mối quan hệ công tác chuẩn mực với các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, mở rộng mối quan hệ, quảng bá phát triển thương hiệu.

✦ **Ban Điều hành dự án (BDHDA)**

Chủ động phát triển mở rộng các mối quan hệ, độc lập trong thực hiện các kế hoạch làm việc, xúc tiến với các chủ đầu tư, tổng B (trong, ngoài ngành) nhằm mở rộng phát triển thị trường, tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận từ các công trình dự án xây lắp kết cấu hạ tầng giao thông về viễn thông, tín hiệu, điều khiển giao thông.

Chủ trì thu tập dữ liệu các chương trình, kế hoạch đầu tư bằng các nguồn vốn, các chủ đầu tư lớn; chủ động trong khảo sát hiện trường, thị trường phục vụ hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công, phương án tổ chức thi công; xây dựng đơn giá xây lắp, hồ sơ tham dự thầu, chỉ định thầu thực hiện các Dự án, Công trình cải tạo nâng cấp, hiện đại hóa hoặc xây dựng mới kết cấu hạ tầng giao thông.

Chủ trì và phối hợp với các phòng ban thuộc khối Cơ quan công ty thực hiện quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, nghiệm thu thanh toán, giải ngân các dự án, công trình xây dựng mà Công ty có ký kết hợp đồng giao nhận thầu, trên cơ sở kế

hoạch Doanh thu – Chi phí – Lợi nhuận được phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình xây lắp đã cam kết và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế.

C. KHỎI CÁC CHI NHÁNH:

– Chức năng, nhiệm vụ chính các Chi nhánh T³HĐ:

Trên cơ sở Kế hoạch sản phẩm công ích, chi phí được giao khoán tổ chức thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt bảo hệ thống thiết bị T³HĐ phục vụ chỉ huy, điều hành và đảm bảo an toàn chạy tàu, luôn trong trạng thái ổn định, tin cậy và sẵn sàng cho sử dụng.

Thực hiện các kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt dùng riêng trên địa bàn và thực hiện một số kế hoạch, nhiệm vụ xây lắp công trình, dự án có quy mô phù hợp với nguồn lực của đơn vị cũng như phân cấp về chức năng, nhiệm vụ.

Gồm các chi nhánh sau:

- ✦ Chi nhánh T³HĐ Hà Nội: gồm có 12 tổ sản xuất.
- ✦ Chi nhánh T³HĐ Hà Ninh: gồm có 07 tổ sản xuất.
- ✦ Chi nhánh T³HĐ Hà Hải: gồm có 10 tổ sản xuất.
- ✦ Chi nhánh T³HĐ Hà Yên: gồm có 07 tổ sản xuất.
- ✦ Chi nhánh T³HĐ Yên Lào: gồm có 09 tổ sản xuất.

– Chức năng, nhiệm vụ chính Chi nhánh Xí nghiệp xây lắp & Dịch vụ Viễn thông tín hiệu điện (XNXL):

Tương tự như một số chức năng của của Ban Điều hành dự án, nêu tại Khối Cơ quan công ty trong xúc tiến, phát triển thị trường tìm kiếm doanh thu lợi nhuận và quản lý, tổ chức điều hành, thực hiện dự án, công trình xây lắp kết cấu hạ tầng giao thông về viễn thông, tín hiệu, điều khiển.

Sản xuất vật tư, phụ tùng, thiết bị chuyên ngành T³HĐ cung cấp cho các công trình, dự án công ty thực hiện hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Kiểm định, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa thiết bị T³HĐ thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt theo kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được giao.

Chi nhánh XNXL gồm có 02 tổ sản xuất phục vụ bảo trì, kiểm định, sản xuất, sửa chữa thiết bị T³HĐ phục vụ kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và 02 đội thi công (được thành lập tùy theo quy mô của hoạt động SXKD) thực hiện các công trình, dự án xây lắp KCHTGT.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 09/09/2016

TT	Tên cổ đông	Giấy CNĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Đường	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, quận	1.147.500	51%

	sắt Việt Nam		Đống Đa, thành phố Hà Nội		
2	Tô Huy Vũ	011907051	Số 178 Tây Sơn, Hà Nội	189.825	8,44%
3	Công ty TNHH Doha Đầu tư	107283015	Số 8 tổ 34 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội.	189.825	8,44%
Tổng cộng				1.527.150	67,88%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/09/2016 của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 09/09/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	460	2.250.000	100%
1.1	Tổ chức	03	1.361.325	60,51%
1.2	Cá nhân	457	888.675	39,49%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		460	2.250.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/09/2016 của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

– Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty: Công ty không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi từ loại hình Công ty TNHH MTV sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty đăng ký giao dịch:

Tổng Công ty đường sắt Việt Nam

- Địa chỉ: 118 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Điện thoại: 84.4.39425972 Fax: 84.4.39422866;
- Website: <http://www.vr.com.vn/>;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105052, thay đổi lần thứ 04 ngày 27/06/2014;
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.268.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 2.268.000.000.000 đồng;
- Tổng số vốn góp của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam là 11.475.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội;

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng ngành đường sắt, Sản xuất công nghiệp và sửa chữa đầu máy toa xe.

5.2. Danh sách Công ty con của Công ty đăng ký giao dịch:

Không có.

5.3. Danh sách những Công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch:

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh.

Hoạt động chính của công ty là sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì mạng viễn thông đường sắt, hệ thống tín hiệu, điều khiển, cung cấp điện các ga trạm phục vụ điều hành chạy tàu và đảm bảo an toàn chạy tàu; với hàng nghìn km cáp quang, cáp đồng bố trí dọc trên 600 km tuyến đường sắt, 79 ga trạm trải dài trên địa bàn thuộc địa phận 11 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ Ninh Bình trở ra.

Ngoài hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là lĩnh vực hoạt động chính, Công ty cũng là một trong các đơn vị xây lắp chủ lực của Ngành đường sắt trong việc thực hiện các dự án nhóm A, B phục vụ đổi mới, hiện đại hoá công nghệ chỉ huy, điều hành chạy tàu và đảm bảo an toàn giao thông.

Ngoài ra Công ty còn đảm nhận việc cung cấp các dịch vụ cho thuê kết cấu hạ tầng mạng viễn thông (treo cáp quang cáp đồng, thuê sợi quang trên địa bàn), thuê kho bãi, địa điểm làm việc, phòng đặt máy trên cơ sở KCHTĐS dư thừa hoặc không liên quan trực tiếp đến chạy tàu được nhà nước giao quản lý.

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 01/01/2015 – 21/01/2016 và giai đoạn 22/01/2016 – 31/12/2016

Cơ cấu Doanh thu thuần	01/01/2015 – 21/01/2016		22/01/2016 – 31/12/2016	
	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT
DT hợp đồng xây lắp	107.633	93,84%	124.021	97,91%
DT cung cấp dịch vụ	7.071	6,16%	2.645	2,09%
Tổng Cộng	114.704	100%	126.666	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2014; giai đoạn 01/01/2015 – 21/01/2016 và giai đoạn 22/01/2016 – 31/12/2016

Cơ cấu chi phí	01/01/2015 – 21/01/2016		22/01/2016 – 31/12/2016	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Giá vốn hàng bán	99.870	87,07%	110.446	87,19%

Chi phí tài chính	261	0,23%	68	0,05%
Chi phí quản lý DN	10.260	8,94%	11.482	9,06%
Chi phí khác	1.026	0,89%	448	0,35%
Tổng chi phí	111.417	97,13%	122.444	96,67%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016 của Công ty cổ phần Thông tin
Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 01/01/2014 – 31/12/2014, từ
01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015 – 21/01/2016 (TNHH)	22/01/2016 – 31/12/2016 (CTCP)
Tổng giá trị tài sản	95.787.545.461	90.502.295.210
Vốn chủ sở hữu	22.497.227.016	26.517.431.560
Doanh thu thuần	114.704.269.556	126.666.425.728
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.961.798.091	5.180.501.777
Lợi nhuận khác	886.051.576	-47.024.858
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.847.849.667	5.133.476.919
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.046.745.445	4.020.204.544
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	-	11.786

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016 của Công ty cổ phần Thông tin
Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần TTH ĐS Hà Nội là công ty thành viên thuộc công ty mẹ Đường sắt Việt Nam (ĐSVN); với đội ngũ trên 156 lao động có trình độ đào tạo từ đại học trở lên và gần 400 công nhân kỹ thuật lành nghề đủ sức thực hiện, đáp ứng mọi nhiệm vụ được giao; được xếp hạng Doanh nghiệp loại I

Công ty là một đơn vị đầu đàn trong ngành đường sắt trên các lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông cũng như thực hiện các dự án, công trình xây lắp đến nhóm A về viễn thông, tín hiệu, điều khiển, điện.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015, v/v phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển GTVTĐS Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, thì “Nhà nước tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia”, mở ra những cơ hội, khả năng lớn Công ty thắng thầu thực hiện các Dự án về viễn thông, tín hiệu, điều khiển giao thông như đã từng được lựa chọn để thực hiện trong giai đoạn 2010-2015;

Cũng theo chiến lược GTVTĐS đã khẳng định "... coi trọng công tác bảo trì kết cấu hạ tầng hiện có, bảo đảm khai thác hiệu quả", đây chính là một sự đảm bảo chắc chắn cho một Doanh thu ổn định hằng năm từ sản xuất và cung ứng SPCI;

Quyết định 2428/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2014 của BGTVT, v/v phê duyệt Đề án đảm bảo an toàn đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tạo cơ hội để Công ty tiếp cận các nguồn vốn vừa đảm bảo công ăn việc làm, vừa củng cố, nâng cấp hệ thống thiết bị đảm bảo TTATGT, ngăn ngừa các rủi ro;

Các dự án phát triển đường sắt đô thị tại Hà Nội từ năm 2016 trở đi sẽ bước vào giai đoạn triển khai lắp đặt thiết bị thông tin, tín hiệu, điều khiển đây cũng là những dự báo về thị trường hết sức khả quan, thuận lợi cho phát triển và mở rộng SXKD của công ty giai đoạn 2016-2020 nếu biết nắm bắt, tận dụng triệt để các thời cơ, vận hội.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Phân theo trình độ lao động	460	100%
- Đại học và trên Đại học	156	33,91%
- Cao đẳng	50	10,87%
- Trung cấp	35	7,61%
- Sơ cấp	20	4,35%
- Công nhân kỹ thuật	199	43,26%
- Lao động phổ thông	0	0%
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	460	100%
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	01	0,22%
- Hợp đồng không thời hạn	455	98,91%
- Hợp đồng từ 1-3 năm	04	0,87%
3. Phân theo giới tính	460	100%
- Nam	351	76%
- Nữ	109	24%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

9.1. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể,

của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016

Năm	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	528,17	504,9	459,5
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.989.000	7.536.000	8.316.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội)

9.2. Công tác đào tạo:

Hàng năm Công ty đã giành một nguồn lực đáng kể để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đào tạo (trong, ngoài nước) của chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn CNH-HĐH, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên của các phòng ban nghiệp vụ, chi nhánh;

Công tác đào tạo lại, phổ cập công nghệ mới, huấn luyện an toàn và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định, nên chất lượng SPCI quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao nộp hàng năm cho cơ quan đặt hàng luôn đạt loại A (>98,5%); 100% các dự án, công trình xây lắp do công ty thực hiện đều được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu, bàn giao đúng kỳ hạn.

9.3. Công tác đời sống:

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

Đưa vào Thỏa ước lao động tập thể nhiều những cam kết có lợi hơn cho NLĐ, như: phân phối lương, thưởng bổ sung vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập công ty...; xây dựng Quỹ xã hội công ty để hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; thưởng cho con NLĐ có thành tích tốt trong học tập hoặc đỗ đậu vào các trường đại học; trích từ lợi nhuận sau thuế tổ chức nghỉ dưỡng sức kết hợp thăm quan du lịch ... tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi chung đối với NLĐ.

9.4. Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ:

Định kỳ hàng năm tiến hành huấn luyện và kiểm tra sát hạch AT-VSLĐ đối với NLĐ theo quy định; 6 tháng/l lần kiểm tra, giám sát công tác VS-ATLĐ của bộ máy AT-VSLĐ tại các tổ sản xuất; trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân cho NLĐ, túi thuốc, dụng cụ y tế tại các tổ sản xuất theo quy định của pháp luật về AT-VSLĐ;

Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao

động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại phần đầu ít nhất phải bằng lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng thương mại với thời hạn 12 tháng.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 22/01/2016; theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 08/01/2016 tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2016 là 8,66% bằng tiền mặt (PACPH được phê duyệt là 6,7%); phần đầu các năm tiếp theo duy trì mức chi trả cao hơn lãi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng và tăng đều hằng năm.

11. Tình hình tài chính.

11.1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 43 năm
Máy móc thiết bị	08 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
Tài sản cố định khác	02 – 03 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 8: Các khoản phải nộp Ngân sách

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	21/01/2016	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	2.594.529.956	-	1.752.744.890
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.251.524.696	632.491.718	521.695.207
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	51.191.700	-	51.778.173
Tổng cộng	4.897.246.352	632.491.718	2.326.218.270

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

d) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHCĐ thường niên quyết định.

Bảng số 9: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	21/01/2016	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.282.808.837	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	256.169.584	593.819.584	593.819.584
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.556.008.386	4.057.298.981	2.113.731.981
Tổng cộng	11.094.986.807	4.651.118.565	2.707.551.565

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

e) *Tổng dư nợ vay*

Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	21/01/2016	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	-	3.841.628.646	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	0	3.841.628.646	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016 và 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	21/01/2016	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	43.702.859.390	46.723.342.882	44.425.769.413
- Phải thu của khách hàng	37.345.581.282	39.961.292.386	43.058.059.217
- Trả trước cho người bán	1.833.097.800	516.990.199	270.665.699
- Các khoản phải thu khác	6.838.408.714	6.245.060.297	2.610.477.795
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.314.228.406)	-	-1.513.433.298
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	43.702.859.390	46.723.342.882	44.425.769.413

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014, 21/01/2016, 31/12/2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	21/01/2016	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	62.900.989.212	72.696.498.861	63.391.044.066
Phải trả cho người bán	16.382.933.893	19.817.718.013	30.377.875.218
Người mua trả tiền trước	5.195.658.337	2.744.856.172	2.704.195.880
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.897.246.352	632.491.718	2.326.218.270
Phải trả cho người lao động	22.641.171.876	19.740.056.813	19.007.147.404
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	909.967.894	334.408.951
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.227.970.368	20.952.480.624	5.592.143.241
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	3.841.628.646	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	935.323.091
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.556.008.386	4.057.298.981	2.113.731.981
Nợ dài hạn	256.169.584	593.819.584	593.819.584
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	256.169.584	593.819.584	593.819.584
Tổng cộng	63.157.158.796	73.290.318.445	63.984.863.650

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 – 21/01/2016 và từ 22/01/2016 – 31/12/2016).

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 13: Tình hình tài chính cho giai đoạn

01/01/2015-31/12/2016

Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015-21/01/2016	22/01/2016-31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,15	1,28
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	1,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76,51%	70,70%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	325,77%	241,29%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho	Vòng	8,24	9,82

Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	1,20	1,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,66%	3,17%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,54%	15,16%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,18%	4,44%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,33%	4,09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016)

12. Tài sản

Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐHH	20.046.747.267	6.042.878.208	30,14%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.359.701.324	3.438.557.669	36,74%
2	Máy móc, thiết bị	2.471.155.462	1.086.116.056	43,95%
3	Phương tiện vận tải	7.459.719.200	1.286.339.762	17,24%
4	Thiết bị văn phòng	756.171.281	231.864.721	30,66%
II	TSCĐVH	450.681.818	295.653.408	65,60%
1	Phần mềm máy tính	450.681.818	295.653.408	65,60%
Tổng cộng		20.497.429.085	6.338.531.616	30,92%

BCTC kiểm toán từ 22/01/2016 – 31/12/2016

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng số 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2016	2017	% tăng/giảm so với 2016	2018	% tăng/giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	127	112	-11,81%	115	2,68%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4	3,16	-21,00%	3,4	7,59%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	22,5	22,5	0,00%	22,5	-
4	LNST/Vốn điều lệ	%	17,78	14,04	-	15,11	-
5	LNST/Doanh thu thuần	%	3,14	2,82	-	2,96	-

6	Tỷ lệ cổ tức	%	8,66	8	-	8	-
---	--------------	---	------	---	---	---	---

Nguồn: Phương án cổ phần hóa và Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1. Mục tiêu và định hướng phát triển

❖ Mục tiêu tổng quát

Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất và cung ứng SPCI hằng năm theo kế hoạch đặt hàng (hoặc đấu thầu); sử dụng nguồn vốn SNKT có hiệu quả, đảm bảo tuyệt đối ATCT; mở rộng quy mô và phát triển các sản phẩm dịch vụ, thị trường mới dựa trên các lợi thế Doanh nghiệp;

Thực hiện tái cơ cấu toàn diện, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến, lấy việc ứng dụng CNTT làm đòn bẩy để nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển bền vững Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và các bên liên quan;

Mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp là tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận trên cơ sở “sự hài lòng của khách hàng” trong và ngoài ngành; Hiệu quả hoạt động là thước đo giá trị và mục đích tồn tại của Doanh nghiệp.

❖ Định hướng phát triển

– Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường theo các nội dung, tinh thần hướng dẫn tại quyết định 704/QĐ-TTg ngày 11/6/2012 của Thủ tướng chính phủ, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến Giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là “An toàn quản lý”; Sức mạnh của Doanh nghiệp là sự thích ứng trước mọi biến đổi;

– Điều chỉnh định lại chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ (CNTT, ngoại ngữ, làm việc nhóm); nâng cao kỹ năng, tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, phát triển thương hiệu HASITEC trên cơ sở Nguồn nhân lực như một lợi thế cạnh tranh;

– Sử dụng triệt để các lợi thế, vị thế doanh nghiệp theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” mở rộng ngành nghề quản lý bảo trì tín hiệu giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; song song với tăng cường quan hệ, hợp tác với các Chủ đầu tư, bạn hàng và đặc biệt là các Nhà thầu quốc tế để tiếp cận, tranh thủ cơ hội tham gia vào các Dự án xây dựng KCHTĐS quốc gia, đường sắt đô thị có quy mô lớn và vừa;

– Rà soát chi phí quản lý, hoạt động, tiết kiệm chi tiêu tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận; duy trì công ăn, việc làm, và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia một cách hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc, xây dựng và phát triển công ty.

15.2. Giải pháp thực hiện

❖ Giải pháp về tổ chức, quản lý và điều hành

– Thực hiện quản trị, điều hành Công ty cổ phần chủ yếu dựa trên các quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động và bộ quy chế quản trị công ty; phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ giữa HĐQT, BĐH, BKS; Phát huy vai trò của ĐHĐCĐ trong quyết định chiến lược phát triển, mục tiêu, chính sách lớn, nhằm phát triển bền vững công ty và đảm bảo giá trị cốt lõi đã khẳng định của doanh nghiệp là “An toàn”;

– Áp dụng các chuẩn mực quản lý Doanh nghiệp mới theo thông lệ Kinh tế thị trường; tăng cường đào tạo, nâng cao hiểu biết, trình độ quản trị công ty cổ phần cho bộ máy quản lý Công ty, tạo bước chuyển biến căn bản trong quản trị doanh nghiệp, nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động;

– Tiếp tục áp dụng phương pháp tổ chức điều hành theo mô hình “Công ty điện tử”; Đổi mới về chất việc ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị như: Efect, HasitecPL, HasitecSM, HasitecTN, HasitecTest... hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro pháp lý do những tồn tại, sai phạm trong tổ chức quản lý, điều hành SXKD do chủ quan của người quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện ở mỗi cấp trong công ty.

❖ Giải pháp về kế hoạch và đầu tư

– Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai ứng dụng KHCN để tháo gỡ khó khăn trong cung cấp vật tư phụ tùng chuyên ngành; đẩy mạnh ứng dụng CNTT để giám sát trạng thái kỹ thuật hệ thống THĐN CBTĐ, điều hành giải quyết trở ngại, sự cố thiết bị, điều kiện môi trường các phòng máy, vận hành máy phát điện ... trực tuyến;

– Quan hệ với các sở GTVT các tỉnh, Tp trên địa bàn quản lý thực hiện chủ trương phát triển ngành nghề quản lý, bảo trì các hệ thống tín hiệu điều khiển giao thông đường bộ, đường thủy để trở thành Nhà sản xuất và cung ứng SPCI chiếm lĩnh thị phần chủ yếu; trước mắt năm 2016 tập trung vào các thành phố Hà Nội, Hải Phòng để tổ chức thực hiện thí điểm và nhân rộng, tạo nguồn Doanh thu ổn định, lâu dài;

– Tập trung nguồn vốn đầu tư dài hạn về tài sản, phương tiện, thiết bị ... để thay thế các tài sản kém hiệu quả, nâng cao độ an toàn, công năng, năng suất, chất lượng và cuối cùng là hiệu quả sinh lời của tài sản, đảm bảo phát triển bền vững; Chuẩn bị về nguồn lực để thực hiện dự án đầu tư có triển vọng khác khi đủ cơ hội;

– Nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cơ chế tổ chức thực hiện “Xã hội hóa” nguồn vốn đầu tư, khai thác KCHT GTĐS thuộc các lĩnh vực chuyên ngành T³H như: Cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu, cho thuê sợi quang, dung lượng truyền dẫn; hoán đổi sợi quang làm dự phòng nâng cao an toàn mạng ... bằng các phương thức đầu tư phù hợp, đảm bảo tính khả thi trong thu hồi vốn, thỏa mãn kỳ vọng về lợi nhuận của nhà đầu tư.

❖ Giải pháp về tìm kiếm việc làm

Kế hoạch ngắn hạn

– Đẩy mạnh quan hệ các sở GTVT như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Lao Cai, Hà Nam, Ninh Bình, các Chủ đầu tư bạn hàng làm ăn truyền thống để triển khai thực hiện các dự án GPMB xây dựng KCHTGT đảm bảo Doanh thu, lợi nhuận theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” tạo đà cho phát triển trong dài hạn;

– Chủ động tham gia đấu thầu, chỉ định thầu các dự án ĐBTT ATGT được phê duyệt theo quyết định 994/QĐ-TTg ngày 19/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ mà Tổng công ty là Chủ đầu tư, một mặt đảm bảo công ăn việc làm cho NLĐ, tạo doanh thu, lợi nhuận ngay sau khi Công ty cổ phần đi vào hoạt động, mặt khác góp phần đẩy nhanh tiến độ các công trình thuộc dự án đảm bảo TTATGT đi vào sử dụng nhất là trên các đường ngang, nhằm giảm thiểu TNGTĐS, bảo đảm an sinh xã hội;

– Chủ động tìm kiếm việc làm theo hướng đề xuất nâng cấp KCHTĐS, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực thông qua các khu đoạn có mật độ chạy tàu cao như: Gia Lâm – Yên Viên – Đông Anh; Hà Nội – Giáp Bát – Văn Điển bằng Công nghệ “đóng đường tự động đường đơn” và khu đoạn có năng lực thông qua còn hạn chế khác.

Kế hoạch trung và dài hạn

– Thương thảo, làm việc để ký được thỏa thuận với các Nhà thầu quốc tế như: Công ty TNHH Trung Hưng (ZTE), Alstom Transport .SA, Tập đoàn cục 6 tham gia nhận thầu lắp đặt thiết bị T³HĐ các dự án đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị tại thành phố Hà Nội;

– Mở rộng quan hệ với các nhà thầu quốc tế có năng lực của Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc trong triển khai các dự án ODA về: Hiện đại hóa KCHT ĐSQG; xây dựng ĐSĐT tại 2 thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh

– Tiếp xúc và quan hệ làm việc với các Ban quản lý duy tu thuộc các sở GTVT Hà Nội, Hải Phòng để thực hiện cung cấp sản phẩm công ích quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông đường bộ, triển khai nhân rộng ra các địa phương khác.

❖ Giải pháp pháp về kỹ thuật, công nghệ và đảm bảo TTATGT

– Tiến hành rà soát lại: toàn bộ các khâu trong quá trình tổ chức và quản lý điều hành sản xuất để hợp lý hóa tối đa; hàn thiện hệ thống các quy định nội bộ để tổ chức thực hiện hệ thống QCVN, TCVN, TCN hoặc quy trình quản lý, bảo trì đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, tính khả thi trong tổ chức thực hiện và có thể đánh giá được kết quả bằng phương pháp định lượng; đảm bảo tuyệt đối ATCT;

– Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và sáng kiến cải tiến hợp lý hóa trong sản xuất; tập trung nghiên cứu ứng dụng CNTT để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn chạy tàu, như: hệ thống Quản lý, giám sát trực tuyến thiết bị THĐN CBTĐ; quản lý phòng máy, vận hành máy phát điện; phần mềm quản lý, điều hành giải quyết trở ngại ...

– Tổ chức khắc phục sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đường sắt kịp thời; bên cạnh đó tận dụng nguồn cho thuê sử dụng KCHTĐS được Tổng công ty phân bổ

hàng năm củng cố hệ thống đường cột, hệ thống Ringback nhằm đảm bảo an toàn mạng và hạn chế thấp nhất những thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra;

– Đẩy mạnh công tác phối kết hợp với chính quyền địa phương cấp cấp trong đảm bảo TTATGT, trong tuyên truyền, giáo dục pháp luật kết hợp với kiểm tra (định kỳ, đột suất), nâng cao tính tuân thủ, chấp hành QCVN, TCVN, TCN và các quy định trong quản lý của NLD làm công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS trong thực thi công vụ, không để xảy ra TNGTĐS do lỗi chủ quan.

❖ **Giải pháp về sử dụng và cung cấp vật tư, phụ tùng, thiết bị**

– Căn cứ vào phương án giá SPCI và kinh phí đáp ứng Xây dựng định mức nguyên, nhiên, vật liệu cho mỗi đơn vị SPCI sát thực tế; Tổ chức hạch toán chi phí vật tư, phụ tùng trên phần mềm kế toán mới EFECT theo SPCI cho từng tuyến đường, đầu tư sửa chữa theo trọng điểm nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn và yêu cầu quản lý ngành;

– Sửa đổi các điều khoản của Quy chế mua sắm để thực hiện quy trình Lựa chọn Nhà cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng, thiết bị có chất lượng đảm bảo (CQ), Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (CO) và Giá cả hợp lý nhất;

– Ban hành quy định về giá mua sắm những vật tư, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng hàng quý, quản lý giá theo phương án giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thủ tục mua sắm theo quy định của luật Giá 11/2012/QH13 và luật Đấu thầu 43/2013/QH13.

❖ **Giải pháp về nguồn vốn đảm bảo hoạt động**

– Duy trì mối quan hệ hợp tác sẵn có với các Ngân hàng thương mại để đảm bảo các Nguồn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Nguồn vốn cam kết triển khai các dự án có quy mô lớn;

– Tiếp tục dùng phương thức “Nợ thay VCSH” đã có hiệu quả trong giai đoạn trước, tuy nhiên nên khống chế ở mức $T_{ptr} \leq 4\%$; Giảm hệ số vòng quay phải thu từ khách hàng; Giảm vòng quay hàng tồn kho (XDCHB dở dang) và cuối cùng là Tăng vòng quay Nợ phải trả (tùy thuộc nhu cầu vốn và T_{ptr} mong muốn khi kết thúc năm tài chính); trích 30% LNST hằng năm để tăng VCSH;

– Cơ cấu lại nợ trong nội bộ doanh nghiệp: Nếu khoản nợ là do nguyên nhân chủ quan phải kiên quyết xử lý bồi thường vật chất, nếu không quy được trách nhiệm cá nhân thì quyết định xử lý các khoản nợ phải thu này vào kết quả hoạt động kinh doanh hoặc bán các khoản nợ và vận hành quy chế quản lý nợ theo hướng chặt chẽ hơn;

– Ban hành lại danh mục chi tiết vật tư, phụ tùng, thiết bị dự phòng tại kho Công ty, các đơn vị phục vụ giải quyết trở ngại, sự cố và đột suất theo hướng sát thực, cần thiết để cơ cấu lại nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng, chi tiết tồn kho dùng phần mềm EFECT quản lý mua sắm, cấp phát, giảm chiếm dụng vốn xuống còn 50% giá trị.

❖ **Giải pháp về sử dụng tài sản, thiết bị**

– Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, giáo dục, đào tạo nhằm nhanh chóng làm chủ Công nghệ, kỹ thuật viễn thông, tin hiệu, điều khiển mới nhận bàn

giao từ các dự án Hiện đại hóa T³HD, phát huy có hiệu quả các Dự án đầu tư trên địa bàn, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu vận tải, qua đó tiếp tục củng cố thương hiệu trong ngành và tích lũy kinh nghiệm phục vụ có hiệu quả các hoạt động kinh doanh khác;

– Sử dụng có hiệu quả đất và tài sản trên đất đã được tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện CPH, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ Công ích; mặt khác để mở rộng, phát triển SXKD ngoài công ích tìm kiếm Doanh thu, Lợi nhuận công ăn việc làm và thu nhập của NLD;

– Xem xét để xử lý các tài sản không có nhu cầu hoặc có hiệu quả sử dụng thấp do lạc hậu kỹ thuật; Đăng ký khấu hao nhanh một số tài sản thiết bị công nghệ cao, một mặt phản ánh đúng hao mòn thực tế, mặt khác tạo đủ nguồn khấu hao TSCĐ nhóm II nhằm trang bị tài sản, công cụ có năng suất, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời trên mỗi đồng vốn đầu tư tài sản.

❖ Giải pháp về lao động và tiền lương

– Vận hành và hoàn thiện mô hình tổ chức mới trên cơ sở phương pháp quản trị, điều hành tiên tiến; đảm bảo nguyên tắc “Có việc – Có người”, “Mô hình quản lý mềm” nhằm Tối ưu hóa bộ máy và Tối thiểu hóa chi phí, đặc biệt là đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nhất là CNTT để phấn đấu tỷ lệ tăng năng suất lao động hằng năm từ 3-5%, phấn đấu tốc độ tăng trưởng trung bình năng suất lao động cả giai đoạn 2016-2020 đạt $\geq 10\%$;

– Xây dựng đề án việc làm, khung năng lực nhân viên, sửa đổi, bổ sung hệ thống bản MTCT, ĐMLĐ, xây dựng mới thang bảng lương theo nguyên tắc quản trị tiên tiến 3P; xây dựng các chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, đề bạt, luân chuyển, trên cơ sở của việc đánh giá kết quả công việc theo chuẩn mực “Chất lượng”, “An toàn” và “Hiệu quả kinh tế” làm thước đo giá trị; tiếp tục duy trì các chính sách duy trì “Động lực” của bộ máy nhất là nhóm NLD có chuyên môn cao, có năng lực quản lý giỏi để từ đó khuyến khích họ lao động và cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển Công ty;

– Tiếp tục thực hiện các phương thức: Giao khoán SPCI, quỹ lương, chi phí các đơn vị làm nhiệm vụ làm nhiệm vụ công ích; giao khoán doanh thu, lợi nhuận đối với các đơn vị, bộ phận, tổ sản xuất thực hiện kế hoạch SXKD ngoài công ích; nhằm tạo chủ động trong hoạt động, thực hiện các chế độ, chính sách đối với NLD, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập chính đáng của NLD với tỷ lệ tăng thu nhập hằng năm \geq hệ số CPI quốc gia;

– Căn cứ vào kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận, bản MTCV, định biên phân bổ và khung năng lực nhân viên tiến hành bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý hoặc tuyển dụng lao động bổ sung phù hợp với yêu cầu, quy mô của hoạt động.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Lê Chí Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
Ông Bùi Đình Sỹ	Ủy viên Hội đồng quản trị/Giám đốc	Điều hành
Ông Nguyễn Xuân Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị-phụ trách HĐQT	Không điều hành

1.2. Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

LÊ CHÍ HÙNG

- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 17/12/1956
 - Nơi sinh: Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 010303231 cấp ngày: 16/11/2014 tại: CA Hà Nội
 - Quê quán: Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: P901/15/107 Nguyễn Chí Thanh, P Láng Hạ, Q Đống Đa, Hà Nội.
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử- K11, Trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 1979 đến 1987 : Cán bộ giám sát kỹ thuật, đội trưởng các đơn vị trực thuộc Đoàn T³H Hà Nội
 - Từ 1987 đến 1992 : Trưởng phòng Vật tư Đoàn T³H Hà Nội và Công ty T³HĐS Hà Nội
 - Từ 1992 đến 2009 : Phó giám đốc - Công ty T³HĐS Hà Nội
 - Từ 2009 đến 2015 : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội
 - Từ 2015 đến 01/2016 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội
 - Từ 01/2016 đến 01/01/2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị
 - * Ông Lê Chí Hùng nghỉ hưu từ ngày 01/01/2017 theo quyết định số 1541/QĐ-ĐS ngày 08/11/2016 của Chủ tịch HĐTV TCT Đường sắt Việt Nam.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 577.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,66 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16% vốn điều lệ.

- + Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 573.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,50 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

BÙI ĐÌNH SỸ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1976
- Nơi sinh: Đống Đa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001076002815 cấp ngày: 29/09/2014 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: số 77 ngách 140/1 Nguyễn Xiển, P Hạ Đình, Q Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế- Khoá học: 1994- 1998, Kỹ sư điện tử viễn thông- Khoá học 2004- 2009
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 03/1999 đến 03/2000 : Chuyên viên Kế hoạch, Công ty Thông tin Tín hiệu Đường sắt (nay là Công ty cổ phần Viễn thông Tín hiệu Điện)*
 - Từ 04/2000 đến 10/2003 : Chuyên viên, Phòng Kế Hoạch- Vật tư, Công ty Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 11/2003 đến 10/2008 : Phó trưởng phòng Phòng Kinh doanh Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ kỹ thuật tín hiệu Điện thuộc Công ty Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 11/2008 đến 08/2011 : Phó Trưởng phòng Phòng Kinh doanh dịch vụ, Công ty Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 08/2011 đến 07/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 7/2015 đến 01/2016 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 01/2016 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 575.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,57 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 573.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,5% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không.
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG

- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 25/08/1961
 - Nơi sinh: Xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, Tỉnh Yên Bái (nay là Lào Cai)
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 013385478 cấp ngày: 05/03/2011 tại: CA Hà Nội
 - Quê quán: xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Tư Đình, P. Long Biên, Q. Long Biên, Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tự động hóa, Khoá 2005-2008
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 03/1983 đến 12/1984 : Công nhân các cung TTTT Việt Trì, Yên Bái, Hạt TTTT Hà Lào*
- Từ 01/1985 đến 03/1997 : Kỹ thuật viên Tín hiệu, Hạt TTTT Hoàng Liên Sơn (HLS)*
- Từ 04/1997 đến 04/2007 : Giám đốc Trung tâm TTTT Yên Bái*
- Từ 05/2007 đến 07/2009 : Trưởng phòng quản lý chất lượng Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 08/2009 đến 09/2010 : Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 10/2010 đến 05/2012 : Giám đốc Xi nghiệp Xây lắp.*
- Từ 06/2012 đến 04/2015 : Phó Bí thư ĐU Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 5/2015 đến 01/2016 : Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội khoá XII.*
- Từ 01/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - phụ trách HĐQT từ 01/01/2017 đến khi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ : 27.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,21% vốn điều lệ
- Trong đó:
- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ
 - + Số Cổ phần đại diện sở hữu của Công đoàn Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội: 24.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,07% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thu Huyền	Ủy viên Ban kiểm soát
Ông Trương Tử Bình	Ủy viên Ban kiểm soát

2.2. Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

ĐINH ANH TUẤN

- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 25/10/1957
 - Nơi sinh: Thành phố Vinh, Nghệ An
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - CMND: 010303652 cấp ngày: 22/07/2004 tại: CA Hà Nội
 - Quê quán: Nghệ An
 - Địa chỉ thường trú: Số 49, ngõ 167, phố Tây Sơn, Q Đống Đa, Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tín hiệu ĐS- Khoá 1975- 1981, Kế toán tổng hợp
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 1982 đến 1987 : Công tác tại Công ty thông tin Tín hiệu Đường sắt (nay là Công ty CP Viễn thông- tín hiệu Đường sắt)*
- Từ 1987 đến 2005 : Nhân viên phòng Kế hoạch vật tư*
- Từ 2005 đến 2007 : Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 2007 đến 2012 : Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 2012 đến : Kiểm soát viên chuyên trách tại Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Từ 01/2016 đến : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu*

nay

Đường sắt Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ
 - + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN THU HUYỀN

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/11/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001183006630 cấp ngày: 09/04/2015 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: xã Bàn Đạp, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú: 20/61/17 ngõ 673 khu Ga X3, Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- Khoá 2002-2006
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 06/2007 đến 07/2009 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Kiên Long- Chi nhánh Hà Nội*
 - Từ 09/2009 đến 15/09/2014 : Nhân viên phòng Kinh doanh dự án Công ty TNHH MTV TTHĐS Hà Nội*
 - Từ 15/9/2014 đến 01/2016 : Nhân viên Ban điều hành dự án Hà Nội- Vinh 2 – Công ty TN HH MTV TTH Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 7/2011 đến 01/2016 : Ủy viên BTV Đoàn thanh niên Công ty TNHH MTV TTH Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 01/2016 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

- + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

TRƯƠNG TỬ BÌNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/02/1973
- Nơi sinh: Ninh Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010073000110 cấp ngày: 09/01/2015 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Ân Thạnh, Hoài Ân, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 32, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Học viên Bưu chính Viễn thông
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 12/1996 đến : Tập sự tại Bưu điện thị xã Nghĩa Lộ, Yên Bái 05/1997*
 - Từ 06/1997 đến : Công nhân kỹ thuật chuyển mạch tại Bưu điện 03/2002 Huyện Mù Cang Chải- Yên Bái*
 - Từ 04/2002 đến : Công nhân Kỹ thuật tại Trạm Viễn Thông Nghĩa 03/2007 Lộ, Trung tâm Viễn thông Miền Tây, VNPT Yên Bái*
 - Từ 04/2007 đến : Tổ trưởng kỹ thuật tại Trạm Viễn Thông Nghĩa Lộ, 02/2008 Trung tâm Viễn thông Miền Tây, VNPT Yên Bái*
 - Từ 03/2008 đến : Phó Giám đốc tại Viễn thông Miền Tây, VNPT Yên 03/2012 Bái*
 - Từ 04/2012 đến : Chuyên viên giám sát kỹ thuật tại Phòng KTAT- 01/2015 Công ty TNHH MTV TTHH Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 02/2015 đến : Trưởng Trung tâm quản lý điều hành mạng viễn 10/2015 thông Phòng KTAT- Công ty TNHH MTV TTHH Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 11/2015 đến : Phó phòng KTAT kiêm Trưởng Trung tâm quản lý 01/2016 điều hành mạng viễn thông Phòng KTAT- Công ty TNHH MTV TTHH Đường sắt Hà Nội*
 - Từ 01/2016 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ
 - + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

3. Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

3.1. Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành

Bảng số 18: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

Họ và tên	Chức vụ
Bùi Đình Sỹ	Giám đốc
Hà Huy Trúc	Phó Giám đốc
Phạm Văn Hiệp	Phó Giám đốc
Trần Hữu Chính	Phó Giám đốc
Nguyễn Phương Nam	Phó Giám đốc
Nguyễn Thị Thanh Hiền	Kế toán trưởng

3.2. Lý lịch Giám đốc và các cán bộ quản lý

BÙI ĐÌNH SỸ (Đã nêu trong phần thành viên HĐQT)

HÀ HUY TRÚC

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1958
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001058001145 cấp ngày: 16/06/2014 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: xã Ninh Nhất, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: số 70 ngõ 11, phố Trịnh Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thông tin Đường sắt, Khoá học 1975-1980, Trường Đại học Giao thông đường Sắt và đường Bộ Cầu Giấy Hà Nội.
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 05/1981 đến 04/1997 : Làm kỹ thuật viên tại các Đơn vị trực thuộc, phòng kỹ thuật Đoạn T³H Hà Nội
 - Từ 04/1997 đến 03/2005 : Phó phòng KT- XN TTTH ĐS Hà Nội
 - Từ 03/2005 đến 06/2006 : Trưởng phòng QLCL- Công ty TTTH ĐS HN

- Từ 06/2006 đến 08/2009 : Trưởng phòng KT- Công ty TTTT ĐS HN
 Từ 08/2009 đến 01/2016 : Phó Giám đốc CT TNHH MTV TTTT ĐS Hà Nội
 Từ 01/2016 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần TTTT ĐS Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thông tin tin hiệu ĐS Hà Nội.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ
 - + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM VĂN HIỆP

- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 06/12/1979
 - Nơi sinh: thôn Dương Hồi, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 162237701 cấp ngày: 13/03/1997 tại: CA Nam Định
 - Quê quán: thôn Dương Hồi, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
 - Địa chỉ thường trú: P609 nhà 19T6 chung cư thu nhập thấp, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tín hiệu Giao thông
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 12/2004 đến 07/2011 : Chuyên viên, Phòng KTAT, Công ty TTTT Đường sắt Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV TTTT Đường sắt Hà Nội)
- Từ 08/2011 đến 12/2013 : Phó Trưởng phòng Phòng KTAT, Công ty TTTT Đường sắt Hà Nội
- Từ 01/2014 đến 14/12/2015 : Trưởng phòng KTAT Công ty TNHH MTV TTTT Đường sắt Hà Nội
- Từ 15/12/2015 đến 01/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV TTTT Đường sắt Hà Nội
- Từ 01/2016 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần TTTT Đường sắt Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin tin hiệu Đường sắt
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ
- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ
- + Số cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

TRẦN HỮU CHÍNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/04/1976
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 017083710 cấp ngày: 11/07/2009 tại: CA Hà Nội
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P302 tập thể Viện Công nghệ, số 32 Vũ Ngọc Phan, P Láng Hạ, Q Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật thông tin, Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

<i>Từ 10/2001 đến 06/2006</i>	<i>Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT, phó phụ trách phòng Thông tin tin hiệu.</i>
<i>Từ 07/2006 đến 09/2009</i>	<i>Đoàn TNDS Việt Nam, Phó Bí thư.</i>
<i>Từ 10/2009 đến 06/2013</i>	<i>Học Thạc sĩ quản lý kinh tế tại Trung Quốc theo chương trình của Ban tổ chức Trung ương.</i>
<i>Từ 07/2013 đến 12/2013</i>	<i>Đoàn TNDS Việt Nam, Phó Bí thư.</i>
<i>Từ 01/2014 đến 01/2016</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Hà Nội.</i>
<i>Từ 01/2016 đến nay</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty cổ phần TTTH ĐS Hà Nội.</i>
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần TTTH ĐS Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ
- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ
- + Số cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

NGUYỄN PHƯƠNG NAM

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 23/10/1972
- Nơi sinh: xã An Lâm, Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011641936 cấp ngày: 08/11/2011 tại: CA Hà Nội
- Quê quán: xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: nhà 101, ngõ 211, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử Viễn thông- Khoá 34 (1994- 1999), Đại học Bách khoa Hà Nội, Cử nhân Luật- Khoá 5 (2004- 2008)
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ 01/1993 đến 06/1996 : Công nhân Cung vô tuyến- Phóng thanh, thuộc Trung tâm TTTT Hà Nội, Công ty TNHH ĐS Hà Nội.
 - Từ 07/1996 đến 10/2005 : Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty TTTT ĐS Hà Nội.
 - Từ 11/2005 đến 11/2008 : Phó phòng HCQT Công ty TTTT ĐS Hà Nội.
 - Từ 12/2008 đến 02/2009 : Phó phòng, phụ trách phòng HCQT Công ty TTTT ĐS Hà Nội.
 - Từ 03/2009 đến 11/2014 : Chuyên viên Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN
 - Từ 12/2014 đến 12/2015 : Chuyên viên, tổ trưởng Tổ Tổng hợp Văn phòng Tổng Công ty ĐSVN.
 - Từ 01/2016 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

NGUYỄN THỊ THANH HIỀN

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/09/1967
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 001167002948 cấp ngày: 23/07/2015 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quê quán: Bắc Ninh
 - Địa chỉ thường trú: số nhà 54, ngõ 444 phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- Ngành Kế toán (Khoá 1989- 1994)
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 9/1985 đến 01/1993 : Nhân viên kế toán tại Nhà máy Thiết bị Thông tin Tín hiệu (nay trực thuộc Công ty CP viễn thông tín hiệu Đường sắt).*
- Từ 2/1993 đến 11/2002 : Nhân viên kế toán tại Công ty Thông tin Tín hiệu (nay là Công ty CP Viễn thông Tín hiệu Đường sắt).*
- Từ 12/2002 đến 02/2009 : Trưởng phòng TCKT Công ty Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.*
- Từ 3/2009 đến 01/2016 : Kế toán trưởng- Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.*
- Từ 01/2016 đến nay : Kế toán trưởng- Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội*
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không.
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.
- 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.**

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty tiếp tục tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định liên quan đến quản trị Công ty đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC và các quy chế, quy định nội bộ khác để đồng bộ với các quy chế quản trị ban hành

làm cơ sở cho nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và đảm bảo tính minh bạch theo quy định.

Ban Kiểm soát của Công ty chưa có thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên độc lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Công ty sẽ kiện toàn và bổ sung cơ cấu thành viên BKS; tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tiến hành tiến hành bầu chính thức (thay thế/bầu mới).

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại, các quy chế quản trị công ty có những quy định, điều khoản mâu thuẫn hoặc quy định khác với luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành, Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung kịp vào Điều lệ, Công ty cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 21/01/2016;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 22/01/2016 đến 31/12/2016.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
GIÁM ĐỐC**



Bùi Đình Sỹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Thùy Linh